

Số.: 470/2026/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 01, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

- Tên Công ty Quản lý Quỹ/*Name of FMC*: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)/Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
 - Tên Quỹ ETF niêm yết/*Name of ETF*: **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM/MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH EQUITY FUND**
 - Mã quỹ/*Fund code*: **MAGEF**
 - Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội/38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi
 - Điện thoại/*Tel*: +84 24 3564 0666 Fax: +84 24 3564 0555
 - Email: mafmc@miraeasset.com Website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công bố thông tin tài liệu Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm 2026 của QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (MAGEF).
Disclose the materials of 2026 Annual General Meeting of Investors of MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH EQUITY FUND (MAGEF).

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày 01/04/2026 tại đường dẫn: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/tin-tuc-quy-magef>

This information was published on the company's/the Fund's website on 01/04/2026, as in the link: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/tin-tuc-quy-magef>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ Attachment:
Tài liệu đại hội/AGM's materials

Người công bố thông tin/ Publisher
Tổng Giám đốc/General Director



Ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN TỔ CHỨC NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAGEF”)

Kính gửi: QUÝ NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (“MAGEF”), quỹ MAGEF xin trân trọng thông báo đến Quý nhà đầu tư về việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2026 với thông tin chi tiết như sau:

- Thời gian họp:** 10h00, thứ Năm, ngày 23 tháng 04 năm 2026
- Hình thức họp:** Họp trực tiếp
- Địa điểm họp:** Trụ sở Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
- Hình thức tham dự:** (i) Tham gia họp trực tiếp; hoặc
(ii) Thông qua người đại diện theo ủy quyền; hoặc
(iii) Gửi Phiếu Biểu Quyết về Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo hướng dẫn dưới đây.
- Đối tượng tham dự:** Tất cả các Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ theo danh sách Nhà Đầu tư được **chốt vào ngày 30/03/2026**.
- Tài liệu Đại hội:** Chương trình họp, tài liệu họp dự kiến đã được đăng tải trên website của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo đường dẫn: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef>. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo đường dẫn: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef> sau khi kết thúc Đại hội.
- Xác nhận tham dự:**
 - Tham dự trực tiếp:** Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Nhà Đầu Tư vui lòng xác nhận tham dự trực tiếp Đại hội trước **ngày 16/04/2026** bằng phương thức:
 - Qua số điện thoại: +84 3564 0666 hoặc
 - Gửi email về địa chỉ: mafmc_vn@miraeasset.com
 - Không tham dự trực tiếp:** Trường hợp Nhà Đầu Tư không thể tham dự trực tiếp Đại hội, Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau:
 - ❖ **Ủy quyền tham dự Đại hội:** Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng cách điền vào mẫu Giấy ủy quyền (được đăng tải trên website: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef>), ký và đóng dấu (đối với tổ chức) và gửi về Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) **trước 17:00 ngày 16/04/2026** theo phương thức sau:
 - Fax về số : +84 24 3565 0555 hoặc

- Gửi bản scan qua email: mafmc_vn@miraefund.com.
- **Người được ủy quyền khi đến tham dự Đại Hội phải xuất trình bản gốc:**
 - (i) Giấy ủy quyền
 - (ii) CCCD/Hộ chiếu của Người được ủy quyền.

❖ **Gửi Phiếu biểu quyết:** Trường hợp không ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Nhà Đầu Tư gửi Phiếu biểu quyết (được đăng tải trên website: <https://fundmanagement-miraefund.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef>) về Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) trong thời gian **từ ngày 31/03/2025 đến trước 17:00 ngày 21/04/2026** theo một trong các phương thức sau:

- (i) Gửi bản gốc về địa chỉ Công ty Quản Lý Quỹ dưới đây:
 - Tên người nhận: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
 - Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Landmark Hanoi Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội
 - Điện thoại: +84 24 3564 0666
- (ii) Gửi bản fax qua số: +84 24 3564 0555
- (iii) Gửi bản scan qua địa chỉ email: mafmc_vn@miraefund.com

8. Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Tầng 38, Keangnam Landmark Hanoi Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội
Điện thoại: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555
Email: mafmc_vn@miraefund.com

Trân trọng,

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)



SOH JIN WOOK

Tổng Giám Đốc



CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN TỔ CHỨC NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAЕ ASSET VIỆT NAM (“MAGEF”)

Thời gian: 10h00 ngày 23 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội.

STT	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	THỜI GIAN
I	Đón tiếp và làm thủ tục kiểm tra tư cách đại biểu	10h00-10h15
II	Nghi thức Đại hội	10h15-10h30
1	Khai mạc và giới thiệu Đại biểu tham dự Đại hội.	
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.	
3	Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu.	
4	Thông qua chương trình họp của Đại hội.	
5	Thông qua quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội	
III	Nội dung Đại hội (Dự kiến)	10h30-11h15
1	Báo cáo của Ngân hàng giám sát năm 2025	
2	Báo cáo hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025	
3	Trình bày Tờ trình các nội dung đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư biểu quyết thông qua: <ol style="list-style-type: none">Thông qua báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025;Thông qua kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026;Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ;Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026;Thông qua Điều lệ quỹ sửa đổi, bổ sung;Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư (nếu có).	
IV	Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội	11h15 – 11h30
V	Công bố kết quả kiểm phiếu	11h30 – 11h45
VIII	Tổng kết Đại hội	11h45 – 12h00
1	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
2	Bế mạc Đại hội.	



GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự Đại hội Nhà đầu tư thường niên tổ chức năm 2026

Kính gửi: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAЕ ASSET VIỆT NAM

Tên Nhà Đầu Tư:

Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Người đại diện theo pháp luật (Nhà Đầu Tư là tổ chức):

Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN:

Tổng số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu:

Chứng chỉ quỹ (tại thời điểm ngày 30/03/2026)

Căn cứ Thư mời họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ MAGEF, tôi/chúng tôi xin ủy quyền cho: *(Vui lòng đánh dấu X vào ô lựa chọn tương ứng)*

Ủy quyền cho:

Bà Trần Thị Hồng Tươi – Người Điều hành Quỹ;
hoặc

Ông Soh Jin Wook – Người điều hành Quỹ;

Hoặc:

Ông/Bà:

Số CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Nội dung ủy quyền: Thay mặt và đại diện tôi/chúng tôi thực hiện tất cả quyền, nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2026 của Quỹ MAGEF, bao gồm tham dự họp, thảo luận, phát biểu ý kiến và thực hiện biểu quyết, bầu cử tương ứng với toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ mà tôi/chúng tôi sở hữu nêu trên.

Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ MAGEF, bao gồm các lần triệu tập lại (nếu có).

Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư và người được ủy quyền:

1. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc được ủy quyền nêu tại Giấy này;
2. Nhà Đầu Tư và người được ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và đảm bảo tuân thủ các quy định của Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật hiện hành.

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

GHI CHÚ:

- ❖ Giấy ủy quyền nêu trên được điền đầy đủ, ký và đóng dấu (đối với tổ chức) và gửi về Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) **trước 17:00 ngày 16/04/2026** theo phương thức sau:
 - Fax về số : +84 24 3565 0555 hoặc
 - Gửi bản scan qua email: mafmc_vn@miraeasset.com.
- ❖ ***Người được ủy quyền khi đến tham dự Đại Hội phải xuất trình bản gốc:***
 - (i) Giấy ủy quyền bản gốc;
 - (ii) CCCD/Hộ chiếu của Người được ủy quyền

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM

Được quản lý bởi

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- Tên Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM**
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Tên tiếng Anh: Mirae Asset Growth Equity Fund
- Tên viết tắt: MAGEF
- Giấy chứng nhận thành lập quỹ số: 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019

II. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Tên Nhà đầu tư/.....

Địa chỉ:.....

Mã số giao dịch chứng khoán (*):

Số Giấy phép thành lập/ĐKKD (**):

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Số CCCD/Hộ chiếu (***) :

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Số lượng đơn vị quỹ sở hữu:

(*) Dành cho Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài

(**) Dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức

(***) Dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân

Nhà Đầu tư vui lòng điền đầy đủ các thông tin vào mục nêu trên.

III. MỤC ĐÍCH

Thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2026

IV. PHẦN BIỂU QUYẾT

Toàn bộ tài liệu đại hội của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/> từ ngày 31/03/2026.

Nhà Đầu Tư vui lòng đánh dấu (✓) vào **01 ô thích hợp** để biểu quyết cho việc thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2026 như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không Tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Quỹ			



2	Thông qua Kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026			
3	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ			
4	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ là không phân phối lợi nhuận			
5	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026 cho Quỹ với mức phí kiểm toán là 100.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT).			
6	Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 Áp dụng mức thù lao của Ban Đại Diện quỹ năm 2026 theo mức thù lao đã được phê duyệt năm 2025. Mức ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026 sẽ theo số thực tế phát sinh.			
7	Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Quỹ, chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAGEF-DHNDT			

**TM. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**



SOH JIN WOOK
Tổng Giám đốc

Tôi/chúng tôi là Nhà Đầu Tư của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam xác nhận ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2026 của Quỹ nêu trên là chính xác và không thay đổi trong mọi trường hợp.

Ngày tháng năm 2026

Nhà Đầu Tư¹

(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)



¹ Ký đối với Nhà Đầu tư cá nhân, ký và đóng dấu đối với nhà đầu tư tổ chức

Chữ ký của nhà đầu tư phải là chữ ký của chủ sở hữu chứng chỉ quỹ hoặc chữ ký của người được ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật. Giấy ủy quyền của người được ủy quyền phải được gửi về cùng phiếu biểu quyết.

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN TỔ CHỨC NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM

A. CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo của Ngân hàng Giám sát trong năm 2025
2. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025

B. TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025;
2. Thông qua kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026;
3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
5. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ;
6. Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026;
7. Thông qua Điều lệ quỹ sửa đổi, bổ sung.

C. DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

D. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ



BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam ("Quỹ" hoặc "MAGEF") cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

➤ Theo Điểm b, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("Thông tư 98") và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: "Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào chứng khoán của một tổ chức phát hành đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 10% giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

➤ Theo Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: "Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

➤ Theo Điểm i, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: "Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng." Trường hợp





phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ đại chúng đó.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm i, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT


Nguyễn Thuỳ Linh

Phó phòng Dịch vụ Nghiệp vụ Giám sát Quỹ

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Vũ Minh Hiền

Nhân viên phòng Dịch vụ Nghiệp vụ Giám sát Quỹ



Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAGEF”)

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam

Ban đại diện quỹ MAGEF xin báo cáo tình hình hoạt động của Ban Đại Diện trong năm 2025 như sau:

1. Cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ:

Thành phần Ban Đại Diện Quỹ bao gồm:

- Ông Bùi Nam Giang – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Lê Thị Hương – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ;
- Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ.

Cơ cấu của Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Quỹ MAGEF, cụ thể:

- Trong Ban Đại diện Quỹ có 3 thành viên, trong đó có 2/3 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu thành viên Ban Đại Diện quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
- Thành viên Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ tiêu chuẩn là thành viên độc lập theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Điều lệ Quỹ.

2. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2025:

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, trong năm 2025 Ban Đại Diện Quỹ MAGEF đã họp định kỳ và các trường hợp họp bất thường theo đề xuất của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), cụ thể như sau:

- Tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý của các quý I, II, III và IV năm 2025
- Các cuộc họp bất thường bao gồm:
 - Phê duyệt phương án tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025;
 - Làm rõ quy định về định giá cổ phiếu đang trong giai đoạn chào bán (IPO) tại sổ tay định giá.

Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Đại Diện. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề họp của Ban Đại Diện đều đảm bảo đúng tỷ lệ biểu quyết thông qua theo quy định tại Điều lệ quỹ. Các cuộc họp định kỳ và bất thường đều có số lượng thành viên dự họp đầy đủ, việc biểu quyết thông qua các vấn đề họp đều đảm bảo đúng theo quy định tại Điều lệ quỹ.

Trân trọng.

TM BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
Chủ tịch

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Bui Nam Giang', written in a cursive style.

Bùi Nam Giang

TỜ TRÌNH

V/v: các vấn đề cần thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAGEF”)

Căn cứ theo Điều lệ Quỹ MAGEF về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên thông qua, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xin kính trình Nhà Đầu Tư xem xét và cho ý kiến thông qua các vấn đề sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2025

1. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận một năm 2025 tăng trưởng vượt trội, với VN-Index đóng cửa ở mức 1.784,49 điểm, tăng 40,8% so với cuối năm 2024, đánh dấu mức tăng mạnh nhất trong vòng tám năm qua. Kết quả này đưa Việt Nam vào nhóm 5 thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt nhất toàn cầu, vượt trội so với nhiều chỉ số lớn như Nikkei 225 của Nhật Bản (+26%) và S&P 500 của Mỹ (+16%). Tuy nhiên, thị trường cũng trải qua những giai đoạn biến động đáng kể, đặc biệt vào tháng 4 khi thị trường toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề bởi việc Mỹ công bố áp dụng các mức thuế đối ứng cao đối với các đối tác thương mại, trong đó hàng hóa Việt Nam chịu mức thuế lên tới 46%. Sau khi Mỹ phát tín hiệu sẵn sàng đàm phán và tạm thời giới hạn mức thuế bổ sung, tâm lý nhà đầu tư nhanh chóng cải thiện, thúc đẩy một đợt phục hồi mạnh mẽ. Từ đáy tháng 4 đến giữa tháng 10, VN-Index tăng hơn 67%, được hỗ trợ bởi các chính sách điều hành tích cực của Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân, cùng với kết quả kinh doanh khả quan của doanh nghiệp. Khi thị trường phục hồi mạnh, hoạt động giao dịch cũng tăng đáng kể, với giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên HSX tăng hơn 42% so với năm 2024.

Diễn biến tích cực của thị trường được hỗ trợ bởi nền tảng kinh tế vĩ mô thuận lợi. Năm 2025, GDP Việt Nam tăng trưởng 8,02%, thuộc nhóm cao nhất trong khu vực, chủ yếu nhờ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,3%, tạo điều kiện duy trì mặt bằng lãi suất thấp nhằm hỗ trợ hoạt động kinh tế. Bên cạnh đó, thị trường cũng ghi nhận những bước tiến quan trọng về mặt cấu trúc, bao gồm việc FTSE Russell nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm Secondary Emerging Market vào tháng 9/2025 và hệ thống giao dịch KRX chính thức đi vào vận hành, góp phần nâng cao năng lực xử lý giao dịch và tăng cường tính minh bạch của thị trường.

2. Hiệu quả đầu tư của quỹ MAGEF

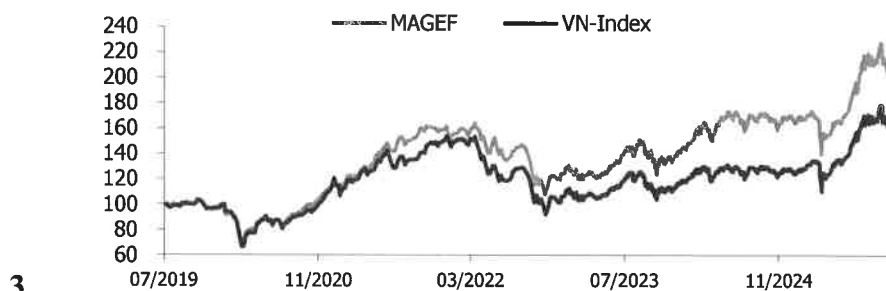
Bất chấp những biến động đáng lo ngại về thuế quan, một số nhóm ngành vẫn ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội so với thị trường, đặc biệt là bất động sản và ngân hàng, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng mạnh, chất lượng tài sản cải thiện và tâm lý thị trường phục hồi cùng với các chính sách hỗ trợ. Quỹ MAGEF duy trì tỷ trọng cổ phiếu trên 90% trong phần lớn thời gian của năm, tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa lớn có thanh khoản cao.

Trong năm vừa qua, chúng tôi từng bước gia tăng tỷ trọng của các cổ phiếu dẫn đầu trong ngành bất động sản và ngân hàng, với VIC và CTG là hai cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong danh mục vào cuối năm. Bên cạnh đó, ngành vật liệu cũng chiếm tỷ trọng đáng kể trong danh mục, mang lại cơ hội tiếp cận với các ngành hưởng lợi từ quá trình phát triển hạ tầng và mở rộng công nghiệp tại

Việt Nam. Nhờ chiến lược này, chứng chỉ quỹ MAGEF đạt mức lợi nhuận 30,8% trong năm 2025, trong khi giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ tăng hơn 100 tỷ đồng so với năm 2024.

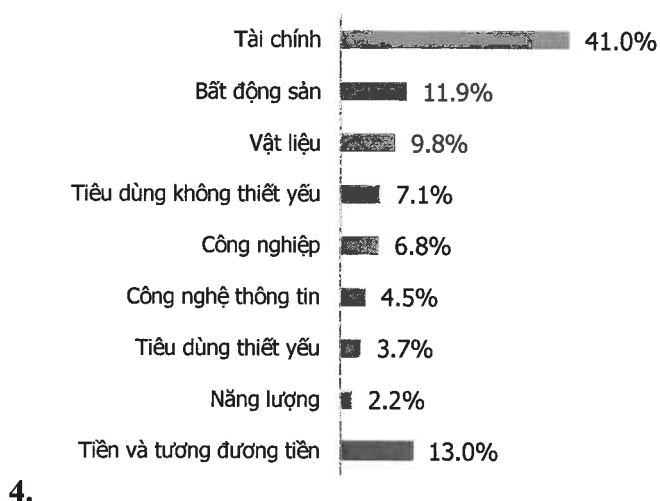
Hiệu suất của quỹ và phân bổ tài sản

Hình 1. Hiệu suất quỹ



	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm	2 năm	Từ khi thành lập
MAGEF	4.51%	4.02%	28.70%	30.76%	30.76%	60.73%	123.21%
VN-Index	5.53%	7.39%	29.68%	40.87%	40.87%	57.93%	80.35%

Hình 2. Phân bổ tài sản theo ngành và Top 5 khoản đầu tư tại ngày 31/12/2025



Top 5 khoản đầu tư	Ngành	% NAV
VIC	Bất động sản	9.7%
CTG	Tài chính	8.2%
HPG	Vật liệu	7.9%
HDB	Tài chính	5.0%
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.0%

- * Nguồn: MAFM, Hiệu suất đầu tư tính từ ngày thành lập quỹ 23/07/2019.
- * Hiệu suất trong quá khứ không hàm ý đảm bảo hiệu suất trong tương lai.
- * Chỉ số tham chiếu của Quỹ là VN-Index.

II. Kế hoạch và chiến lược đầu tư năm 2026

Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2026 được dự báo nhìn chung khá tương đồng với năm 2025, với các động lực tăng trưởng đến từ chính sách tiền tệ nới lỏng, các gói kích thích tài khóa tại các nền kinh tế lớn và dòng vốn đầu tư tiếp tục vào lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI). Tuy nhiên, các căng thẳng địa chính trị, đặc biệt là xung đột tại Iran vào đầu năm 2026, đã tạo thêm những yếu tố bất định mới. Gián đoạn tại eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển khoảng 1/4 lượng dầu thô và 1/5 khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) toàn cầu, đã đẩy giá dầu vượt mức 100 USD/thùng. Do năng lượng là đầu vào quan trọng cho hoạt động sản xuất và vận tải, giá dầu tăng có thể dẫn đến lạm phát chi phí đẩy, làm gia tăng chi phí sản xuất và logistics trên toàn cầu. Diễn biến của xung đột Mỹ-Iran sẽ là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế toàn cầu trong thời gian tới.

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2026 được hỗ trợ bởi sự kết hợp giữa các định hướng chính sách và các động lực tăng trưởng mang tính cấu trúc. Chính phủ đồng thời đặt mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 10%, bên cạnh việc thúc đẩy đầu tư công và phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Dòng vốn FDI tiếp tục duy trì tích cực cùng với sự mở rộng của ngành công nghiệp, được kỳ vọng sẽ hỗ trợ hoạt động kinh tế và tiếp tục củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng khu vực. Tuy nhiên, các rủi ro từ nền kinh tế toàn cầu vẫn hiện hữu, đặc biệt là giá năng lượng ở mức cao và căng thẳng địa chính trị, có thể tạo áp lực lên lạm phát và nhu cầu thương mại toàn cầu.

Sau một năm 2025 tăng trưởng mạnh, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tích cực trong năm 2026, nhờ lợi nhuận doanh nghiệp được cải thiện và mức định giá thị trường vẫn ở mức tương đối hấp dẫn. Một yếu tố hỗ trợ quan trọng khác là khả năng Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi theo FTSE, qua đó có thể thu hút thêm dòng vốn đầu tư nước ngoài và cải thiện thanh khoản thị trường. Bên cạnh đó, những cải thiện về hạ tầng thị trường, khung pháp lý và nguồn cung IPO mới cũng được kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Mặc dù vẫn tồn tại những bất định từ kinh tế toàn cầu và căng thẳng địa chính trị, triển vọng trong nước vẫn được hỗ trợ bởi đầu tư công và các động lực tăng trưởng dài hạn. Các nhóm ngành có triển vọng tích cực bao gồm ngân hàng, tiêu dùng và các ngành liên quan đến hạ tầng. Quỹ sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để điều chỉnh chiến lược đầu tư phù hợp, nhằm nắm bắt các cơ hội tăng trưởng dài hạn.

III. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ

Nhà Đầu Tư vui lòng xem báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef>

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) kính trình Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

IV. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ

Để đảm bảo việc tái đầu tư, gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất không phân chia lợi nhuận năm 2025 của Quỹ.

V. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho quỹ năm cho kỳ kế toán năm 2026.

Hiện tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) nhận được bản chào giá từ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (“**Công ty E&Y**”) với mức phí (chưa bao gồm thuế VAT) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên cho năm 2026 như sau:

Tên Quỹ	Phí kiểm toán năm 2025	Phí kiểm toán năm 2026	Tỷ lệ thay đổi
Quỹ MAGEF	95.000.000 đồng	100.00.000 đồng	5,26%

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán cho Quỹ trong giai đoạn từ năm 2019 – 2025 do đó, dựa trên các tiêu chí: (i) tính liên tục của kiểm toán; (ii) mức phí hợp lý; (iii) tính chuyên nghiệp cao; (iv) đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất Đại hội Nhà Đầu Tư lựa chọn Công ty E&Y tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên cho Quỹ năm 2026 với mức phí nêu trên.

VI. Báo cáo ngân sách hoạt động năm 2025 và đề xuất thông qua ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026

1. Thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025

- Thù lao ban đại diện quỹ năm 2025:

Tên thành viên	Mức thù lao hàng tháng	Tổng thù lao năm 2025
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	5.000.000 đồng	60.000.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	3.000.000 đồng	36.000.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ, thành viên không độc lập	2.000.000 đồng	24.000.000 đồng
Tổng		120.000.000 đồng

- Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025:

Trong năm 2025, Ban đại diện quỹ tổ chức họp trực tiếp tại trụ sở Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) hoặc họp trực tuyến nên không phát sinh chi phí hoạt động.

2. Đề xuất thông qua thù lao Ban Đại Diện Quỹ và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện năm 2026:

- Mức thù lao Ban Đại Diện Quỹ

- Thù lao hàng tháng Ban Đại Diện Quỹ vẫn duy trì theo mức đã được Nhà Đầu Tư phê duyệt năm 2025 cụ thể:

Tên thành viên	Mức thù lao hàng tháng
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	5.000.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	3.000.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ, thành viên không độc lập	2.000.000 đồng

- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.

- Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện:

- Ban Đại Diện chủ yếu họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ không đáng kể. Do đó, Công ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ngân sách hoạt động cho phần chi phí liên quan (nếu có) đến

hợp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được ghi nhận vào báo cáo tài chính của Quỹ theo số thực tế phát sinh.

- Chi tiết số liệu liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ báo cáo tại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

VII. Thông qua sửa đổi Điều lệ Quỹ

Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều Lệ Quỹ như sau:

STT	Nội dung sau khi thay đổi	Nội dung trước khi thay đổi	Căn cứ
1	Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;		Bổ sung văn bản pháp luật mới
2	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;	Chỉnh sửa lại cho phù hợp
3	Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;		Bổ sung văn bản pháp luật mới
4	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	Chỉnh sửa lại cho phù hợp
5	Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;		Bổ sung văn bản pháp luật mới

6	Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (“ Thông tư 98 ”);	Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	Bổ sung phần viết tắt tên văn bản
7	Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026 (“Thông tư 136”);		Bổ sung văn bản pháp luật mới
8	Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;	Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;	Bổ sung ngày có hiệu lực của văn bản
9	Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 08 năm 2021;	Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;	Bổ sung ngày có hiệu lực của văn bản
10	Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	Văn bản hết hiệu lực
11	Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;	Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;	Văn bản hết hiệu lực
12	Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng		Bổ sung văn bản pháp luật mới

	khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;		
13	Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;	Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;	Vấn bản hết hiệu lực
14	Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;		Bổ sung văn bản pháp luật mới
15	Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;	Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;	Bổ sung ngày ban hành và ngày có hiệu lực của văn bản
16	Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;	Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;	Bổ sung ngày ban hành và ngày có hiệu lực của văn bản
17	Định nghĩa Ngân Hàng Giám sát Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là “ SC ” ngân hàng Standard Chartered) là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài , thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của	Định nghĩa Ngân Hàng Giám sát Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài , thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa	Sửa đổi tên gọi tắt của Ngân hàng giám sát

	Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 37 của Điều lệ này.	vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 37 của Điều lệ này.	
18	Định nghĩa Đại Hội Nhà Đầu Tư Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.	Định nghĩa Đại Hội Nhà Đầu Tư Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC (“ Thông tư 136 ”)
19	“Mức phòng vệ thanh khoản” là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.		Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136
20	Định nghĩa Giá mua lại Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.	Định nghĩa Giá mua lại Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.	Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136
21	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Cập nhật địa chỉ Công ty quản lý quỹ sau sáp nhập địa giới hành chính
22	Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Cập nhật địa chỉ Công ty quản lý quỹ sau sáp nhập địa giới hành chính
23	Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát Địa chỉ trụ sở Văn phòng chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát Văn phòng chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Cập nhật địa chỉ Ngân hàng giám sát sau sáp nhập địa giới hành chính

24	<p>Chiến lược đầu tư: Chiến lược đầu tư của Quỹ là đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch có vốn hóa lớn, thanh khoản cao và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tùy theo diễn biến của môi trường kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán mà Quỹ sẽ linh hoạt thực hiện chiến lược phân bổ tài sản hợp lý giữa cổ phiếu và các tài sản tài chính khác nhằm tối đa hóa lợi ích của nhà đầu tư và hạn chế rủi ro cho danh mục.</p>	<p>Chiến lược đầu tư: Chiến lược đầu tư của Quỹ là đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch có vốn hóa lớn, thanh khoản cao và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>Làm rõ chiến lược đầu tư của Quỹ</p>
25	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư d)Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</p>	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư d)Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p>	<p>Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136</p>
26	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư e)Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá</p>	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư e)Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau: - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136</p>

01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

- Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

	<p>- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</p>		
<p>27</p>	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại điểm này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau: - Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; - Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ;</p>	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;</p>	<p>Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136</p>

	<p>- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</p>		
28	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền</p>		Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136
29	<p>Khoản 1 Điều 10 về hạn chế đầu tư Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu chiến lược và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và đã được công bố khai tại Bản Cáo Bạch.</p>	<p>Khoản 1 Điều 10 về hạn chế đầu tư Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với chiến lược và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Quỹ và đã được công bố khai tại Bản Cáo Bạch.</p>	Chỉnh sửa lại cho phù hợp với quy định của pháp luật
30	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f và h khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều Lệ này; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p>	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều Lệ này;</p>	Theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Thông tư 136

31	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư</p> <p>e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p>	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư</p> <p>e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;</p>	Theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Thông tư 136
32	<p>Điểm f Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư</p> <p>f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, g và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p>	<p>Điểm f Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư</p> <p>Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p>	Sửa dẫn chiếu
33	<p>Bổ sung điểm m Khoản 2 Điều 10</p> <p>m) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.</p>		Theo khoản 7 Điều 17 Thông tư 136

34	<p>Khoản 5 Điều 14 – Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p> <p>Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.</p>	<p>Khoản 5 Điều 14 – Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p> <p>Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.</p>	Theo Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136
35	<p>Điểm c Khoản 2 Điều 15</p> <p>(i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số định danh cá nhân số chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>(ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số định danh cá nhân số chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của</p>	<p>Điểm c Khoản 2 Điều 15</p> <p>(i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>(ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá</p>	Theo Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136

	<p>cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;</p>	<p>nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;</p>	
36	<p>Khoản 2 Điều 16 Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù thì Ngày Giao Dịch là giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Khoản 2 Điều 16 Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ</p>
37	<p>Điểm a Khoản 4 Điều 16 Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.</p>	<p>Điểm a Khoản 4 Điều 16 Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.</p>	<p>Bổ sung để làm rõ</p>
38	<p>Điểm e Khoản 5 Điều 16 Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở”, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà</p>	<p>Điểm e Khoản 5 Điều 16 Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở” chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng</p>	<p>Theo quy định tại Điều 14 Thông tư 136</p>

	<p>đầu tư chỉ định chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng</p>	<p>đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng</p>	
39	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản</p> <p>1. Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>2. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của Quỹ Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p>	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>1. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136</p>
40	<p>Khoản 7 Điều 17</p> <p>Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ không quá tối đa là 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, c Khoản 5 Điều này.</p>	<p>Khoản 7 Điều 17</p> <p>Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa là chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>Theo Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136</p>

41	<p>Khoản 8 Điều 17 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 7 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>Khoản 8 Điều 17 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p>	Sửa lại dẫn chiếu
42	<p>Khoản 10 Điều 17 Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau: a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ. b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa không quá năm phần trăm (5%) của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ</p>		Theo Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136

	<p>quỹ phải được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.</p> <p>c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.</p> <p>e) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ.</p>		
43	<p>Khoản 3 Điều 18 Giá mua lại một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có). Giá mua lại một đơn vị quỹ là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư, được xác định bằng Giá</p>	<p>Khoản 3 Điều 18 Giá mua lại một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).</p>	<p>Theo Khoản 1 Điều 16 Thông tư 136</p>

	<p>Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có). Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</p>		
44	<p>Khoản 4 Điều 18 Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối (nếu có) hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối (nếu có).</p>	<p>Khoản 4 Điều 18 Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối (nếu có) hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.</p>	<p>Theo Khoản 2 Điều 16 Thông tư 136</p>
45	<p>Khoản 2 Điều 20 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình</p>	<p>Khoản 2 Điều 20 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136</p>

	thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.	điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ.	
46	Khoản 2 Điều 21 Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;	Khoản 2 Điều 21 Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;	Bổ sung để làm rõ
47	Khoản 2 Điều 22 Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp quy định của pháp luật. Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác như lấy ý kiến bằng văn bản, gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.	Khoản 2 Điều 22 Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác như lấy ý kiến bằng văn bản, gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 6 Thông tư 136
48	Điểm a Khoản 5 Điều 22 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại khoản 2 và 3 của Điều 21 của Điều Lệ Quỹ.	Điểm a Khoản 5 Điều 22 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại khoản 2 và 3 của Điều 21 của Điều Lệ Quỹ.	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136
49	Điểm b Khoản 6 Điều 22 Họ, tên, địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số định danh cá nhân số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân , Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên	Điểm b Khoản 6 Điều 22 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên,	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136

	<p>lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;</p>	<p>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;</p>	
50	<p>Khoản 1 Điều 24 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 Điều lệ này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Khoản 1 Điều 24 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Bổ sung để làm rõ
51	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 27 b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này; phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ và chứng khoán phái sinh;</p>	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 27 b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này;</p>	Bổ sung để làm rõ
52	<p>Điểm c Khoản 1 Điều 27 Chấp thuận bằng văn bản các giao dịch tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điểm c Khoản 1 Điều 27 Chấp thuận các giao dịch tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	Bổ sung để làm rõ
53	<p>Điểm f Khoản 1 Điều 27 Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 21 Điều Lệ này.</p>	<p>Điểm f Khoản 1 Điều 27 Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 21 Điều Lệ này.</p>	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136
54	<p>Điểm i Khoản 1 Điều 27 Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm f Điều này, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin</p>	<p>Điểm i Khoản 1 Điều 27 Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm f Điều này, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định</p>	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136

	theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
55	<p>Điều 29. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.</p>	<p>Điều 29. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.</p>	Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 136
56	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 37</p> <p>Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 37</p> <p>Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ.</p>	Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 136
57	<p>Khoản 1 Điều 45</p> <p>Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không</p>	<p>Khoản 1 Điều 45</p> <p>Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Thông tư 136

	được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.		
58	Bổ sung Khoản 6 Điều 45 Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11, Điều 47, Điều lệ này. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.		Theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Thông tư 136
59	Khoản 1 Điều 46 1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:		Bổ sung để làm rõ
60	Điểm f Khoản 1 Điều 46 Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp . Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	Điểm f Khoản 1 Điều 46 Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	Theo quy định tại Điều 25 Thông tư 136
61	Khoản 2, 3 Điều 46 2.Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân		Theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư 136

	<p>phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.</p> <p>3.Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.</p>		
62	<p>Khoản 2 Điều 47</p> <p>Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ phí, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>Khoản 2 Điều 47</p> <p>Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
63	<p>Khoản 6 Điều 47</p> <p>Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà sử dụng lợi ích tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu Tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ phí đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng</p>	<p>Khoản 6 Điều 47</p> <p>Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Theo quy định tại Điều 26 Thông tư 136

	phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.		
64	<p>Khoản 7 Điều 47 Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Khoản 7 Điều 47 Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Thông tư 136</p>
65	<p>Bổ sung Khoản 9, 10, 11, 12 Điều 47 9.Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật. 10.Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử. 11.Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo: a)Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán; b)Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm</p>		<p>Theo quy định tại Điều 26 Thông tư 136</p>

<p>bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p> <p>e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</p> <p>f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 46 Điều lệ này, khoản 5 và khoản 6 Điều này.</p> <p>g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</p> <p>h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</p> <p>12. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên</p>		
--	--	--

	<p>trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</p>		
66	<p>Điều 48 Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.</p>	<p>Điều 48 Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi do Quỹ không bắt buộc phải họp ĐHNĐT thường niên theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136</p>
67	<p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ hàng ngày vào hàng ngày vào các ngày làm việc từ ngày thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần và hàng tháng và phải được thông báo công khai trên theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.</p>	<p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ hàng ngày vào hàng ngày vào các ngày làm việc từ ngày thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần và hàng tháng và phải được thông báo công khai trên theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.</p>	<p>Sửa lại lỗi đánh máy</p>
68	<p>Khoản 1 Điều 54 Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù thì giao dịch sẽ được thực hiện Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có</p>	<p>Khoản 1 Điều 54 Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ</p>

	liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.	dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.	
Phương pháp định giá			
69	1.Tiền Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.	1.Tiền Số dư trong các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.	Sửa đổi theo quy định tại Phụ lục XIV Thông tư 136
70	2 Ngoại tệ Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.	2 Ngoại tệ Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.	
71	5 Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.	5 Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.	
72	6 Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	6 Trái phiếu niêm yết	
73	9 Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	9 Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	
74	10 Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	10 Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	
75	11 Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở Giao dịch chứng khoán	11 Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	
76	12 Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Cổ phiếu	12 Cổ phiếu chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết	

	<p>chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết</p> <p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách, hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sàn</p>	<p>Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sàn</p>	
77	<p>15 Cổ phiếu phát hành ra công chúng lần đầu (IPO) trong giai đoạn chờ niêm yết</p> <p>Giá mua</p>		<p>Dựa trên thực tế vận hành của Quỹ</p>
78	<p>16 Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</p> <p>-Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>-Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán; hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc Giá trị tài sản ròng gần nhất trước ngày định giá của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sở tay định giá; • Giá mua (giá cost); hoặc 	<p>15 Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</p> <p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị tài sản ròng gần nhất trước ngày định giá của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sở tay định giá; • Giá mua (giá cost); • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 	<p>Sửa đổi theo quy định tại Phụ lục XIV Thông tư 136</p>

	<ul style="list-style-type: none"> • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 		
79	<p>17 Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ MAGEF.</p>	<p>16 Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ MAGEF.</p>	
80	<p>18 Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>		
81	<p>19 Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p>	<p>17 Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p>	
82	<p>21 Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của</p>		

	<p>ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>		
83	<p>22 Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua = Max{0, Giá cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá- Giá phát hành cổ phiếu mới}x Tỷ lệ thực hiện quyền) Giá trị quyền mua = Max{0, (Giá cổ phiếu – Giá phát hành cổ phiếu mới) x Tỷ lệ thực hiện quyền}}</p>	<p>19 Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua = Max{0, (Giá cổ phiếu – Giá phát hành cổ phiếu mới) x Tỷ lệ thực hiện quyền}}</p>	
84	<p>Phần ghi chú : Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/ Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, VNBF...) để tham khảo;</p>	<p>Phần ghi chú : Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;</p>	
85	<p>Khoản 3 Điều 58 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ)</p>	<p>Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ)</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136</p>
86	<p>Điểm e Khoản 1 Điều 59 e)Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 3060 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Điểm e Khoản 1 Điều 59 e)Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư 136</p>
87	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 59 e)Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 3060 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố</p>	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 59 e)Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới</p>	

	về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	trên trang thông tin điện tử của công ty.	
88	Điểm e Khoản 3 Điều 59 e)Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 3060 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	Điểm e Khoản 3 Điều 59 e)Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	
89	Khoản 2 Điều 69 Khi thành lập quỹ, Điều Lệ Quỹ đã được thông qua bằng hình thức chấp thuận bằng văn bản khi Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong giai đoạn IPO. Tại thời điểm đó, Điều lệ Quỹ có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ. Sau khi Quỹ được chính thức thành lập và hoạt động, việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định tại Điều 69 Điều Lệ Quỹ này, sẽ được báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo quy định.	Khoản 2 Điều 69 Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ.	Điều chỉnh đúng thực tế

Kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Trân trọng.

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**


SOH JIN WOOK
Tổng Giám Đốc

DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM
(“MAGEF”)



I. QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

- 1. Mục đích:** Thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ MAGEF (sau đây gọi chung là “Đại hội”).
- 2. Nguyên tắc:**
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình họp và nội dung họp tại Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận công khai và biểu quyết bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết, bỏ phiếu hoặc bằng các phương thức khác theo hướng dẫn của ban tổ chức Đại hội.
 - 01 (một) chứng chỉ quỹ (CCQ) = 01 (một) phiếu biểu quyết.
- 3. Đối tượng được tham gia biểu quyết:**
 - Tất cả các Nhà Đầu Tư hoặc Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư trong Danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ MAGEF chốt tại ngày 30/03/2026.
 - Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung còn lại cần biểu quyết theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những vấn đề đã được biểu quyết không bị ảnh hưởng.
 - Nhà Đầu Tư không tham dự và không ủy quyền hợp pháp cho người khác dự họp và không gửi Phiếu biểu quyết về Đại hội đúng thời hạn thì không có quyền biểu quyết.

4. Quy chế biểu quyết

4.1. Hình thức biểu quyết

Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội theo hình thức giơ Thẻ Biểu Quyết hoặc bỏ Phiếu Biểu Quyết. Thẻ Biểu Quyết và/hoặc Phiếu Biểu Quyết sẽ được in sẵn và phát cho Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư ngay sau khi hoàn tất đăng ký tham dự Đại hội tại ngày 23/04/2026.

4.2. Thực hiện biểu quyết

a) Giơ Thẻ Biểu Quyết

- i) Được sử dụng để biểu quyết các vấn đề thuộc phần nghi thức tổ chức tại Đại hội, theo điều hành của Chủ tọa.
- ii) Việc biểu quyết được thực hiện theo điều khiển của Chủ tọa Đại hội theo thứ tự lấy ý kiến như sau: lấy ý kiến “tán thành”, lấy ý kiến “không tán thành” và lấy ý kiến “không có ý kiến”. Sau đó, các ý kiến được tổng hợp lại và tính theo tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội.



b) Phiếu Biểu Quyết

- i) Được sử dụng để biểu quyết các vấn đề được trình thảo luận và xin ý kiến thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- ii) Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tham dự trực tiếp tại Đại hội sẽ biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội bằng cách tích chọn vào cột lấy ý kiến một trong các ô sau: ô “Tán thành”, hoặc ô “Không tán thành”, hoặc ô “Không có ý kiến” và bỏ vào hòm phiếu theo hướng dẫn của Chủ tọa/Ban Kiểm Phiếu.
- iii) Trường hợp Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Biểu Quyết đến Đại hội, Nhà Đầu Tư có thể tải mẫu Phiếu Biểu Quyết đã được công bố theo tài liệu họp Đại hội trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và gửi Phiếu Biểu Quyết đã thực hiện biểu quyết theo cách thức tích chọn nêu trên và gửi về địa chỉ Công ty qua fax hoặc email.

4.3. **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu có đủ các yếu tố sau:

- a) Phiếu biểu quyết do Công ty Quản Lý Quỹ phát cho Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội hoặc được in ra theo mẫu do Công ty Quản Lý Quỹ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.;
- b) Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc thay đổi/thêm/bớt/sửa đổi nội dung;
- c) Phiếu Biểu quyết được ký, đóng dấu hợp lệ (nếu có) bởi Nhà Đầu Tư hoặc người đại diện ủy quyền của Nhà Đầu Tư tham dự họp tại Đại hội.
- d) Phiếu Biểu Quyết (của Nhà Đầu Tư không tham dự Đại hội/ủy quyền tham dự đại hội) được gửi về Công ty Quản Lý Quỹ và được Công ty Quản Lý Quỹ nhận được trong thời hạn nhận phiếu và theo một trong các phương thức gửi Phiếu quy định trên Phiếu Biểu Quyết.
- e) Phiếu Biểu Quyết được Nhà Đầu Tư có đánh dấu và chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với mỗi nội dung lấy ý kiến.

4.4. **Biểu quyết thông qua và biểu quyết không thông qua:**

- a) Ý kiến biểu quyết “Tán Thành” thì được xem là biểu quyết thông qua.
- b) Ý kiến biểu quyết “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” thì được xem là biểu quyết không thông qua.

5. **Tổng hợp kết quả:**

- a) Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp trên số Phiếu Biểu Quyết hợp lệ của Nhà Đầu Tư.
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết cho từng vấn đề và lập Biên bản kiểm phiếu.

6. **Kết quả biểu quyết**

- a) Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- b) Ngoại trừ điểm c khoản 6, Mục I này, các vấn đề biểu quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Phiếu Biểu Quyết của Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền hợp lệ của Nhà Đầu Tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Biểu Quyết cho Công ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Quy chế biểu quyết này biểu quyết tán thành
- c) Các nội dung dưới đây được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư khi có trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Phiếu Biểu Quyết của Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền hợp lệ của Nhà Đầu Tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Biểu Quyết cho Công ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Quy chế biểu quyết này biểu quyết tán thành:
- i) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- ii) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Kết quả kiểm phiếu được Ban Kiểm Phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

II. Hiệu lực thi hành

Quy chế trên có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên 2026 thông qua tại Đại hội và chỉ áp dụng cho kỳ Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên 2026.

**T/M BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
CHỦ TỊCH**

Bùi Nam Giang





QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG
TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM
Số: 2026/MAGEF/NQ-ĐHNĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

DỰ THẢO

Ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu Tư ngày tháng năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025.

Điều 2: Thông qua kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026.

Điều 3: Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2026 cho Quỹ.

Điều 6: Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026.

Điều 7: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Quỹ.

Điều 8: Nghị Quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBCK, NHGS;
- Lưu

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Tổng Giám Đốc**

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ**

SOH JIN WOOK

BÙI NAM GIANG